**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**BỘ MÔN:** ĐỊA LÍ

**KHỐI:** 10

**TUẦN:** 07/HKI (Từ ngày 18/10 đến 23/10/2021)

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**BÀI 11: THỰC HÀNH. ĐỌC BẢN ĐỒ SỰ PHÂN HÓA CÁC ĐỚI VÀ CÁC KIỂU KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT. PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ MỘT SỐ KIỂU KHÍ HẬU**

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**NỘI DUNG I:** ĐỌC BẢN ĐỒ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT

Học sinh xem và sử dụng bản đồ hình 14.1 Các đới khí hậu trên Trái Đất trang 53 trong SGK.

**NỘI DUNG 2:** PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA CỦA CÁC KIỂU KHÍ HẬU

Học sinh xem và sử dụng hình 14.2 Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm trang 54 trong SGK.

**II. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THỰC HÀNH**

**1. Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất**

- Xác định phạm vi từng đới khí hậu trên bản đồ:

Dựa vào hình 14.1 SGK trang 53 các em sẽ:

Nắm được tên các đới khí hậu: dựa vào phần chú giải trên bản đồ (Vd: I là đới khí hậu cực; VI là đới khí hậu cận xích đạo…)

Xác định phạm vi từng đới khí hậu trên bản đồ dựa vào chú giải ranh giới đới khí hậu trên bản đồ.

- Đọc bản đồ, tìm hiểu sự phân hóa khí hậu ở một số đới:

+ Trong một số đới khí hậu lại phân thành nhiều kiểu khác nhau cũng dựa vào bảng chú giải (Vd: II đới khí hậu ôn đới chia thành hai kiểu là: ôn đới lục địa và ôn đới hải dương).

+ Nhận xét sự phân hóa khác nhau giữa đới khí hậu ôn đới và đới khí hậu nhiệt đới.

**2. Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của các kiểu khí hậu**

***a. Trình tự đọc từng biểu đồ:***

- Nằm ở đới khí hậu nào trên bản đồ?

- Phân tích yếu tố nhiệt độ: tháng thấp nhất, tháng cao nhất (dựa vào đường màu đỏ trong biểu đồ - so với trục tung bên trái); biên độ nhiệt (khoảng cách giữa nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất là bao nhiêu độ?).

- Phân tích yếu tố lượng mưa: tổng lượng mưa cả năm; phân bố mưa các tháng trong năm (mưa nhiều, mưa ít vào những tháng nào? bao nhiêu tháng?)

***b. So sánh những điểm giống nhau và khác nhau của một số kiểu khí hậu***

- Kiểu khí hậu ôn đới hải dương với kiểu khí hậu ôn đới lục địa.

- Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa với kiểu kí hậu cận nhiệt Địa Trung Hải.

**III. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

***1. Phần tự luận***

*Câu 1:* Dựa vào hình 14.1 trang 53 SGK, đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái đất và nhận xét sự phân hóa khí hậu ở một số đới.

*Câu 2:* Dựa vào hình 14.2 trang 54 SGK, phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội, Palecmo, Upha và Valenxia. So sánh một số điểm giống nhau - khác nhau giữa kiểu KH ôn đới hải dương/KH ôn đới lục địa và KH nhiệt đới gió mùa/KH cận nhiệt Địa Trung Hải.

***2. Phần trắc nghiệm***

*Dựa vào hình 14.1 SGK trang 53 hãy trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:*

*Câu 1:* Có mấy đới khí hậu chính trên Trái đất?

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

*Câu 2:* Có mấy đới khí hậu có sự phân hóa thành những kiểu khác nhau?

A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 3: Có mấy đới khí hậu không có sự phân hóa thành những kiểu khác nhau?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

*Câu 4:* Đới khí hậu nào sau đây nằm xa xích đạo nhất?

A. Cận cực.

B. Cận xích đạo.

C. Cận nhiệt.

D. Nhiệt đới.

*Câu 5:* Kiểu khí hậu nào sau đây có diện tích phân bố trên Trái đất hẹp nhất?

A. Ôn đới lục địa.

B. Cận nhiệt lục địa.

C. Cận nhiệt Địa Trung Hải.

D. Nhiệt đới gió mùa.

*Dựa vào hình 14.2 SGK trang 54 hãy trả lời các câu hỏi từ 6 đến 10:*

*Câu 6:* Kiểu khí hậu nào có tổng lượng mưa cao nhất?

A. Nhiệt đới gió mùa.

B. Ôn đới lục địa.

C. Ôn đới hải dương.

D. Cận nhiệt Địa Trung Hải.

*Câu 7:* Kiểu khí hậu nào có lượng mưa phân bố trong năm ít chênh lệch nhất?

A. Nhiệt đới gió mùa.

B. Ôn đới lục địa.

C. Ôn đới hải dương.

D. Cận nhiệt Địa Trung Hải.

*Câu 8:* Kiểu khí hậu nào có biên độ nhiệt năm cao nhất?

A. Nhiệt đới gió mùa.

B. Ôn đới lục địa.

C. Ôn đới hải dương.

D. Cận nhiệt Địa Trung Hải.

*Câu 9:* Kiểu khí hậu nào có biên độ nhiệt năm nhỏ nhất?

A. Nhiệt đới gió mùa.

B. Ôn đới lục địa.

C. Ôn đới hải dương.

D. Cận nhiệt Địa Trung Hải.

*Câu 10:* Kiểu khí hậu nào có lượng mưa thấp, lại tập trung chủ yếu vào đầu năm và cuối năm?

A. Nhiệt đới gió mùa.

B. Ôn đới lục địa.

C. Ôn đới hải dương.

D. Cận nhiệt Địa Trung Hải.

**IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ**

Học sinh đọc trước nội dung bài 15 (Thủy quyển. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông) trang 56,57 SGK.

**V. ĐÁP ÁN CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

***1. Phần tự luận***

***Câu 1:* Dựa vào hình 14.1 trang 53 SGK, đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái đất và nhận xét sự phân hóa khí hậu ở một số đới.**

Phạm vi các đới khí hậu và các kiều khí hậu thuộc các đới: nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đới khí hậu | Vĩ độ | Kiểu khí hậu |
| Xích đạo | 0 - 10 |   |
| Cận xích đạo | 5 - 10 |   |
| Nhiệt đới | 10 – 23,5 | - Khí hậu lục địa- Khí hậu nhiệt đới gió mùa |
| Cận nhiệt đới | 23,5 - 40 | - Cận nhiệt lục địa- Cận nhiệt gió mùa- Cận nhiệt Địa Trung Hải |
| Ôn đới | 40–66,5 | - Ôn đới lục địa- Ôn đới hải dương |
| Cận cực | 66,5–74,5 |   |
| Cực | 74,5 - 90 |   |

- Sự phân hoá khác nhau giữa đới khí hậu ôn đới và đới khí hậu nhiệt đới.

 + Trong đới khí hậu ôn đới phân thành ôn đới lục địa và ôn đới hải dương -> sự phân hoá chủ yếu theo kinh độ.

 + Trong đới khí hậu nhiệt đới phân thành kiểu nhiệt đới lục địa và kiểu nhiệt đới gió mùa ->sự phân hoá chủ yếu theo vĩ độ.

***Câu 2:* Dựa vào hình 14.2 trang 54 SGK, phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội, Palecmo, Upha và Valenxia. So sánh một số điểm giống nhau - khác nhau giữa kiểu KH ôn đới hải dương/KH ôn đới lục địa và KH nhiệt đới gió mùa/KH cận nhiệt Địa Trung Hải.**

**a)  Đọc các biểu đồ**



**b) So sánh những điếm giống nhau và khác nhau của một số kiểu khí hậu:**

- Kiểu khí hậu ôn đới hải dương với kiểu khí hậu ôn đới lục địa.

+ Giống nhau: nhiệt độ trung bình tháng cao nhất không quá 20°C, lượng mưa trung bình giữa các tháng không chênh nhau quá lớn, mưa đều quanh năm mặc dù lượng mưa không cao.

+ Khác nhau:

Ôn đới hải dương có nhiệt độ tháng thấp nhất vẫn trên 0°C, biên độ nhiệt năm nhỏ (9°C); ôn đới lục địa nhiệt độ trung hình tháng thấp nhất xuống dưới 0°C (-14°C), biên độ nhiệt độ năm lớn (33°C).

Ôn đới hải dương mưa nhiều hơn, hầu như quanh năm, mưa nhiều vào mùa thu và đông; ôn đới luc địa mưa ít hơn, mưa nhiều vào mùa hạ.

-  Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa so với kiểu khí hậu cận nhiệt Địa Trung Hải.

+ Giống nhau: đều có một mùa mưa và một mùa khô; nhiệt độ trung bình năm cao (trên 20°C).

+ Khác nhau:

  - Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa: nóng ẩm, mưa nhiều vào mùa hạ, khô hoặc ít mưa vào mùa thu và đông;

  - Kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải: nóng, khô vào mùa hạ, mưa nhiều vào mùa thu, đông.

  - Nhiệt độ trung bình năm ở kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa cao hơn (trên 25°C).

***2. Phần trắc nghiệm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Đáp án | A | A | D | A | C | A | B | B | C | D |

Lưu ý: Giáo viên hỗ trợ thầy Ngô Vũ Hoàng – SĐT: 0988 225 202